

TRẦN NGỌC ĐƯỜNG. **Quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam** (sách chuyên khảo). H.: Chính trị Quốc gia, 2011, 355 tr., Vb 49984.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, coi con người với các quyền cơ bản của nó là giá trị cao quý, là mục tiêu phấn đấu cao nhất để không ngừng bảo đảm thực thi tốt nhất trong thực tế các quyền con người, quyền công dân là đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Cuốn sách đi sâu bàn về quyền con người, quyền công dân trong mối quan hệ với đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử lập hiến Việt Nam, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và đổi mới hoàn thiện hệ thống pháp luật. Sách gồm 5 phần.

Phần 1. Quan niệm về quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Phần 2. Quan niệm về quyền và nghĩa vụ của cá nhân công dân.

Phần 3. Quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 1992 - Bước phát triển mới so với ba Hiến pháp: Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 và Hiến pháp năm 1980.

Phần 4. Những bảo đảm pháp lý trong việc thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Phần 5. Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam vì con người, coi con người là giá trị và là mục tiêu cao nhất.

TA.

NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG (chủ biên). **Quan hệ Mỹ – Trung: Hợp tác và cạnh tranh, luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực**. H.: Chính trị quốc gia, 2011, 304 tr., Vb 49826.

Mỹ và Trung Quốc là hai nước lớn trên thế giới. Quan hệ giữa hai nước, một mặt đã và đang có những bước phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế; mặt khác những mâu thuẫn giữa hai quốc gia này cũng ngày càng lộ rõ, có lúc phát triển khá gay gắt. Sự tương tác phức tạp này đã tác động sâu sắc tới sự ổn định và phát triển của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, khu vực mà Trung Quốc đang muốn xác lập vai trò ảnh hưởng của mình, còn Mỹ quyết tâm duy trì vị thế lãnh đạo.

Là một trong những cặp quan hệ quan trọng nhất trong nền chính trị quốc tế hiện đại, quan hệ Mỹ – Trung có vai trò góp phần định hình cục diện quan hệ quốc tế, đại diện cho quan hệ giữa các nước lớn cũng như giữ vị trí không thể thiếu trong việc giải quyết phần lớn các vấn đề quốc tế và khu vực. Nghiên cứu quan hệ Mỹ – Trung thời gian qua, tìm ra những nội dung then chốt trong mối quan hệ này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

Bốn chương sách từng bước đánh giá, phân tích về quan hệ Mỹ – Trung trong hơn 30 năm qua, kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (1979) và triển vọng của mối quan hệ này đến năm 2020 theo giác độ của khoa học chính trị – xem xét quan hệ nước lớn dưới góc độ cân bằng lực lượng; từ đó

góp phần phục vụ cho việc hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.

KHÁNH CHI

NGÔ VĂN DOANH. **Thành cổ Chăm pa - những dấu ấn của thời gian.** H.: Thế giới, 2011, 317 tr., Vb 49964.

Qua những khảo cứu cụ thể cả trên thực địa và trong các nguồn tài liệu, cuốn sách trình bày một cách tương đối đầy đủ và có hệ thống về những dấu tích và hiện trạng của các toà thành cổ Chăm pa cũng như những di sản vật chất và tinh thần mà những toà thành này để lại.

Nội dung sách gồm 2 phần.

Phần một đem đến cho bạn đọc dấu tích của các kinh thành cổ, từ Thành Lôi ở Huế – dấu tích của kinh thành Điển Xung, đến Trà Kiệu – quốc đô đầu tiên của nước Chăm pa hợp nhất và Đô thành Virapura của nước Hoàn Vương. Cùng với đó là khu vực Đông Dương có liên quan đến đô thành Indrapura, Thành Cha trên nhiều tư liệu là tiền thân của toà thành Phật Thệ. Và cuối cùng là Chà Bàn – toà đô thành thiêng cuối cùng của Chăm pa.

Phần hai là những toà trị sở, bao gồm: Khu Túc – trị sở đầu tiên của Lâm Ấp; Thành nhà Ngo; Thành Hoá Châu và trị sở châu Lý của Chiêm Thành; Tháp Bình Lâm với toà thành cảng Thị Nại; và Thành Hồ với nước Hoa Anh.

Nếu so với các đền tháp thì các thành cổ của Chăm pa ít được chú trọng xây dựng hơn. Nhưng trên thực tế, các di tích thành cổ lại là những di tích kiến trúc dân sự quan trọng vào bậc nhất của người Chăm xưa.

NGUYỄN ĐỨC

HỒ BÁ THÂM (chủ biên). **Phát triển đồng bộ và tương xứng văn hoá với kinh tế.** H.: Chính trị quốc gia, 2011, 359 tr., Vb 50094.

Phát triển kinh tế gắn với văn hoá, tiến bộ và công bằng xã hội, cũng như phát triển văn hoá đồng bộ với tăng trưởng kinh tế, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững là một trong những định hướng lớn trong tiến trình xây dựng đất nước theo con đường XHCN ở nước ta. Sách gồm 4 phần.

Phần I làm rõ lý luận-phương pháp luận về văn hoá và phát triển đồng bộ, sự tương quan giữa đồng bộ và không đồng bộ trong quan hệ biện chứng giữa phát triển văn hoá với phát triển kinh tế hiện nay.

Trên cơ sở đó, ở phần II các tác giả khái quát thực tiễn thông qua đánh giá sự phát triển đồng bộ và chưa đồng bộ của văn hoá trong tương quan với phát triển kinh tế, đi tìm nguyên nhân của thực trạng trên.

Phần III nêu bật những thách thức, cơ hội đối với phát triển văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, những định hướng, mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu phát triển văn hoá ngang tầm với phát triển kinh tế.

Phần IV đề xuất những nhóm giải pháp chính, đi từ việc xử lý mối quan hệ giữa văn hoá và kinh tế tạo nên hợp lực cùng phát triển, đến các giải pháp phát huy sức mạnh các động lực, nguồn lực và môi trường, các giải pháp về tổ chức lãnh đạo, quản lý. Và vấn đề cần tập trung giải quyết trước tiên, có ý nghĩa đột phá chính là vấn đề đổi mới chính sách phát triển văn hoá.

TRUNG HẬU

VŨ NHƯ KHÔI. **Văn hóa giữ nước Việt Nam - những giá trị đặc trưng**. H.: Chính trị Quốc gia, 2011, 258tr., Vb 49921.

Trong lịch sử giữ nước lâu dài, dân tộc ta đã sáng tạo nên một nền văn hóa giữ nước đặc sắc với những giá trị đặc trưng. Từ những nghiên cứu, phân tích, cuốn sách cho thấy các giá trị này ra đời trong điều kiện địa lý, lịch sử, kinh tế, xã hội qua các thời đại lịch sử khác nhau. Nó có tính bền vững trường tồn nhưng cũng có tính biến động theo sự phát triển của thời đại.

Dưới góc độ văn hóa lịch sử, cuốn sách trình bày khái quát và làm rõ những giá trị đặc trưng nhất của văn hóa giữ nước Việt Nam truyền thống, sự cần thiết phải kế thừa, phát triển, phát huy những giá trị văn hóa giữ nước Việt Nam trong chặng đường phát triển mới của đất nước hiện nay.

Với cái nhìn bao quát mang tính lịch sử, tác giả giúp người đọc hiểu sâu hơn về lịch sử xuyên suốt hàng nghìn năm từ những buổi đầu dựng nước cho đến nay. Từ đó, làm nổi bật những nội dung đặc sắc của văn hoá giữ nước cũng như giới thiệu những sản phẩm văn hoá giữ nước tiêu biểu. Sách gồm 5 chương.

Chương 1: Tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường bất khuất

Chương 2: Trên dưới thuận hòa, cả nước một lòng đánh giặc

Chương 3: Gắn kết dựng nước với giữ nước

Chương 4: Nghệ thuật đánh giặc độc đáo

Chương 5: Tính nhân văn cao cả trong công cuộc giữ nước

TV.

NGUYỄN NGỌC QUỲNH. **Hệ thống giáo dục và khoa cử Nho giáo triều Nguyễn**. H.: Chính trị quốc gia, 2011, 214 tr., Vb 49848.

Tồn tại ở Việt Nam gần 1.000 năm (từ năm 1075 đời vua Lý Nhân Tông đến năm 1919 đời vua Khải Định), hệ thống giáo dục và khoa cử Nho học đã trở thành một định chế bình đẳng cho mọi nhân tài có cơ hội thăng tiến trên đường hoạn lộ cũng như đào tạo được một tầng lớp sĩ phu có khí tiết và đức độ, có uy tín trong dân gian. Việc tìm hiểu, đánh giá những đóng góp của nền giáo dục truyền thống, từ đó rút ra những bài học quý cho hiện nay là việc làm hết sức cần thiết.

Sách gồm bốn chương, bước đầu đi sâu tìm hiểu tương đối toàn diện về hệ thống giáo dục và khoa cử của triều đình nhà Nguyễn như: chính sách giáo dục, các cơ sở giáo dục, phương thức học tập và giảng dạy, các học quan và các Nho sinh từ cấp trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, nội dung sách còn phân tích những điều kiện dự thi, quan trường thi, việc tổ chức các kỳ thi, số thí sinh qua các năm thi của các kỳ thi Hương, thi Hội và thi Đình trong thời kỳ này. Thông qua việc thống kê, tìm hiểu về mối quan hệ giữa số lượng các cử nhân, tiến sĩ trên cơ sở so sánh với số dân đình và truyền thống học tập ở các dòng họ, địa phương, tác giả cũng đưa ra nhận định về những đóng góp của các nhà khoa bảng trong bộ máy nhà nước; vị trí, vai trò của các nhà khoa bảng trong đời sống xã hội về văn chương, học thuật và phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX; những đánh giá, nhận xét mặt tích cực và hạn chế của hệ thống giáo dục và khoa cử dưới triều Nguyễn.

HÀ AN